TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P,** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2023/HS-ST
Ngày: 29-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đỗ Văn Hòa

ông Hồ Khắc Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 121/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN T (Nhí A), sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Thuận.

HKTT: khu phố 1, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (sinh năm 1968) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1965); Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ: con chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 14/11/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 05 tháng 10 ngày tù về tội "Không tố giác tội phạm" theo bản án số 190/2012/HSST. Ngày 14/11/2012, Tòa án nhân dân thành phố P ban hành Quyết định trả tự do cho bị cáo Trần Văn T ngay tại phiên tòa.

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

Người làm chứng: ông Trần Văn T1, sinh năm 1994. Nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 28/8/2021, Trần Văn T có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng do thời điểm này dịch Covid-19 đang bùng phát, thành phố P có quy định hạn chế lưu thông để phòng chống dịch nên T lấy ví da của Trần Văn T1 (sinh năm 1994, trú tại khu phố 2, phường H, thành phố P, em ruột T), bên trong có giấy tờ tùy thân của T1 và đi mua ma túy. T điều khiển xe môtô biển số 86C1 - 218.46 đi qua chốt kiểm soát dịch Covid -19 tại ngã tư Trường Chinh - Nguyễn Hội (thuộc khu phố 3, phường X, thành phố P) thì bị các đồng chí trong tổ công tác tại chốt yêu cầu dừng xe kiểm tra giấy tờ. T lấy thẻ uống thuốc Methadone mang tên Trần Văn T trong ví của T ra và nói cần đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Thuận để lấy thuốc Methadone về uống nên được các đồng chí trong tổ công tác cho đi qua chốt kiểm soát dịch. Sau đó, T điều khiển xe môtô đi tìm đối tượng tên Quỳnh (không rõ nhân thân) để mua ma túy. Khi đến một con hẻm (Tư khai không nhớ tên đường), T gặp Quỳnh hỏi mua 05 tép heroin. Quỳnh lấy trong người ra 05 tép heroin và đưa cho T, T đưa Quỳnh số tiền 500.000 đồng sau đó T bỏ 05 tép ma túy vào trong bao thuốc lá hiệu Cotab rồi cất giấu trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc và điều khiển xe môtô về nhà. Khi T đến chốt kiểm soát dịch tại ngã tư Nguyễn Hội - Trường Chinh thì bị lực lượng Công an phường X kiểm tra phát hiện T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đưa Tư và tang vật có liên quan về trụ sở làm việc. Tại Công an phường X, T thừa nhận hành vi nêu trên.

Quá trình điều tra Trần Văn T khai vào khoảng 17 giờ ngày 28/8/2021, Tq đi làm về và để chiếc ví có chứa giấy tờ tùy thân của T1 trên tủ lạnh sau đó ăn tối và đi ngủ. Đến khoảng 02 giờ ngày 29/8/2021, T1 thấy T đi về và nói đã lấy giấy tờ tùy thân của T1 sử dụng qua chốt kiểm soát dịch Covid-19 để đi mua ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Việc T lấy giấy tờ tùy thân của T1 để sử dụng thì T1 không biết.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Công an đã thu giữ của Trần Văn T:

- 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 86C1- 218.46, số khung C640CY931000, số máy 5C64-930810;

- 01 vỏ bao thuốc lá, kích thước 8,8cm x 5,4cm x 2,2cm, trên vỏ bao có chữ "Cotab", bên trong có 05 ống nhựa màu đỏ, được hàn kín 2 đầu, có chiều dài khoảng 1,4cm, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa chất bột màu trắng (Ký hiệu M khi giám định).

Tại Bản kết luận giám định số 1116/KLGĐ-PC09 ngày 17/09/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: **"**Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1751 gam, là Heroin"

- *Hoàn lại mẫu vật sau giám định:* các đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu và 0,0877 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1116, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Xử lý vật chứng:

- Xe môtô biển số 86C1-218.46 do anh Trần Văn T đứng tên sở hữu. Việc T tự ý lấy xe đi mua ma túy Tốt không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe

môtô nêu trên cho T1. T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

- 05 đoạn ống nhựa màu đỏ đã cắt lấy mẫu và 0,0877 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1116, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận cùng với 01 vỏ bao thuốc lá, trên vỏ bao có chữ "COTAB": Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P bảo quản chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSPT-HS ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P quyết định, truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm xử lý về vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Văn T, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Văn T từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Đối với đối tượng tên Quỳnh bán ma túy cho T, do không rõ thông tin về nhân thân nên không đủ có cơ sở để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ ngày 28/8/2021, tại chốt kiểm soát dịch Covid tại ngã tư Trường Chinh - Nguyễn Hội (thuộc khu phố 3, phường X, thành phố P), Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1751 gam Heroin để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại nguy hiểm của ma túy đối với người sử dụng và nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng chất ma túy là trái pháp luật nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã mua ma túy để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đủ dấu hiệu cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm phức tạp tình hình an ninh trật tự ở địa phương, là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến việc thực hiện nhiều loại tội phạm khác. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác biết tôn trọng pháp luật, tích cực tham gia phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 05 tháng 10 ngày tù về tội "Không tố giác tội phạm" theo bản án số 190/2012/HSST ngày 14/11/2012; về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 05 đoạn ống nhựa màu đỏ đã cắt lấy mẫu và 0,0877 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1116, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận cùng với 01 vỏ bao thuốc lá, trên vỏ bao có chữ "Cotab" là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với xe môtô biển số 86C1 - 218.46 do anh Trần Văn T đứng tên sở hữu. Việc Tư tự ý lấy xe đi mua ma túy Tốt không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe môtô nêu trên cho Tốt là đúng quy định pháp luật.

[6] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên Quỳnh bán ma túy cho T, do, Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được nhân thân, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi

phạm tội của bị cáo và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Trần Văn T**, phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: bị cáo Trần Văn T **01** (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 05 đoạn ống nhựa màu đỏ đã cắt lấy mẫu và 0,0877 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1116, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận cùng với 01 vỏ bao thuốc lá, trên vỏ bao có chữ "Cotab" (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 124 ngày 30/5/2023).

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/6/2023).

Nơi nhận:
- VKSND TP P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an TP P;
- Bị cáo;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu: hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Nữ Kiều Mỹ